

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28- 9 -2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Đăng.

2. Ông Lê Trung Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 85/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Minh H, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Võ Thị Minh H trình bày:*

Khoảng năm 2007, bà quen với ông T. Sau thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm, được hai bên gia đình đồng ý đứng ra tổ chức lễ ra mắt ở Châu Pha. Việc sống chung của hai bên là tự nguyện sống, sau khi ra mắt gia đình hai bên, ông T và bà tự nguyện đăng ký kết hôn được ủy ban nhân dân xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85 quyền số 01/2009 ngày 26/6/2009.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến khi bà sinh bé thứ hai cháu Bùi Minh T1 khoảng ba bốn tháng thì ông T thường xuyên đi nhậu, say sấn, vợ chồng thường cãi vã, nhưng không báo chính quyền địa phương. Vợ chồng không cùng quan điểm sống, đã tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Khoảng 04 tháng trở lại đây, ông T không trợ cấp, hỗ trợ gì để nuôi con, sinh hoạt gia đình. Đến nay vợ chồng không nói chuyện, không quan tâm chăm sóc cho nhau, không có đời sống vợ chồng với ông T. Cả hai không quan tâm nhau, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, bà và con luôn sống trong tình trạng căng thẳng. Nay đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Võ Thị Minh H và ông Bùi Văn T có hai con chung là Bùi Minh T1, sinh ngày 29/4/2013 và Bùi Văn Minh Đ, sinh ngày 30/12/2009.

Tại đơn khởi kiện ngày 16/5/2022, bà Võ Thị Minh H có nguyện vọng nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), yêu cầu ông Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng/con đến khi hai con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Nay theo nguyện vọng của cháu Đ muốn sống với ông T. Ông T cũng có công việc làm, đủ để nuôi dưỡng cháu. Nên bà đồng ý giao cháu Đ cho ông T nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về cháu T1 bà đề nghị giao cho bà nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành, hiện bà cũng có công việc thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng có thể lo được cho cháu T1 không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Bùi Văn T:

Kết quả xác minh Công an xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì ông T có hộ khẩu và thực tế cư trú tại địa phương. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, nhưng ông T không tham gia tố tụng và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

3. Tại phiên tòa: Bà Võ Thị Minh H không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, và có nguyện vọng nuôi cháu T1.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Giao cháu T1 cho bà H nuôi dưỡng; cháu Đ cho ông T nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Võ Thị Minh H yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Bùi Văn T, địa chỉ: Xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tòa án xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự:

Bị đơn ông ông Bùi Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông Bùi Văn T.

Về nội dung: Bà Võ Thị Minh H yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Bùi Văn T, thì thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Bà Võ Thị Minh H và ông Bùi Văn T thực hiện đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật và được ủy ban nhân dân xã C, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85 quyển số 01/2009 ngày 26/6/2009 nên hôn nhân giữa bà Võ Thị Minh H và ông Bùi Văn T là hợp pháp.

[3.2] Xét mâu thuẫn trong gia đình: Bà H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cả hai thường xuyên cãi vã, không cùng quan điểm sống, bà đã tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Xét thấy, kết quả xác minh tại địa phương cho biết, địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng bà H, ông T; bà H, ông T có hai con chung, hiện hai con đang sống cùng với bà H, ông T, gia đình có hoàn cảnh kinh tế bình thường, không khá giả cũng không phải hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến hòa giải, hàn gắn đoàn tụ. Tại phiên tòa, bà H cho biết đã ra ở riêng khoảng bốn tháng, tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Như vậy, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm, căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Bà Võ Thị Minh H xác định vợ chồng có hai con chung là Bùi Minh T1, sinh ngày 29/4/2013 và Bùi Văn Minh Đ, sinh ngày 30/12/2009, là phù hợp với giấy khai sinh của các cháu, cũng như kết quả xác minh tại địa phương.

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2022, bà Võ Thị Minh H yêu cầu trực tiếp nuôi có hai con chung là Bùi Minh T1, sinh ngày 29/4/2013 và Bùi Văn Minh Đ, sinh ngày 30/12/2009 và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con là 3.000.000 đồng/tháng. Quá trình làm việc, và tại phiên tòa, bà H không yêu cầu ông T cấp

dưỡng nuôi con, đồng ý giao cháu Đ cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu T1 bà yêu cầu tiếp tục giao cho bà chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà H là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà H.

Về con, bà H đồng ý giao cháu Đ cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu T1 giao cho bà chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ông Bùi Văn T không có tranh chấp về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn. Các cháu hiện nay vẫn đảm bảo cuộc sống, được chăm lo mọi mặt. Xét nguyện vọng của con, hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của hai bên. Để ổn định cuộc sống của các cháu, cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, giao cháu Bùi Minh T1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Bùi Văn Minh Đ cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung:

Bà Võ Thị Minh H, ông Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Minh H yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Bùi Văn T.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Bà Võ Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Minh H về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” với ông Bùi Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Minh H được ly hôn với ông Bùi Văn T.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Bùi Minh T1, sinh ngày 29/4/2013 cho bà Võ Thị Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Bùi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Bùi Văn Minh Đ, sinh ngày 30/12/2009 cho ông Bùi Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Minh H và ông Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006063 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Võ Thị Minh H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2022), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã C, Tx.P, tỉnh BR-VT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà